



Shipping Form For Cargoes

(Bien ban xuất hàng hóa)

Date(Ngay)	20250401	Lot No(Lot so)		ETD TS	0950	Location	TS01	ETA Vendor	
------------	----------	----------------	--	--------	------	----------	------	------------	--

No (STT)	Producer (Phong san xuất)	Part No	Part Name	Shikyu Vendor	Plan Shipping	Actual Shipping	Actual Receive	Delivery Key (Barcode)	Shipping				Receive				Note (Ghi Chu)
					(Ke hoạch xuất)	(Thực tế xuất)	(Thực tế nhận)		Box Qty	Wood len	Cart	Plastic	Box Qty	Wood len	Cart	Plastic	
1		FM2-P123-000		984G	1			<div> *NGRT-V0311128*</div>									
1		FM2-P123-000		984G	1			<div> *NGRT-V0311282*</div>									
				Total	2												

Date																	
PL																	

Shipper

(Người giao hàng)

Forwader

(Người vận chuyển)

Receiver

(Người nhận hàng)